

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 19/2017/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B, ngày 29 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Dương Thị Kiều T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp 10, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị Kiều T là: Bà **Nguyễn Thị Kiều N**, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà **Dương Thanh Hương**, sinh năm 1977

Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ; Tổ 3, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thanh Hương là: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1972

Địa chỉ; Tổ 3, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn S và bà Dương Thanh Hương đồng ý liên đới trả cho bà Dương Thị Kiều T 8.600.000.000 đồng (*Tám tỷ sáu trăm triệu đồng*)

Kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật và khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn S và bà Dương Thanh Hương tự nguyện liên đới chịu 58.300.000 đồng (*Năm mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Dương Thị Kiều T không phải chịu tiền án phí. Chi cục thi hành án dân sự thị xã B trả lại cho bà T 58.300.000 đồng (*Năm mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003817 ngày 05/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật *Ny* sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Bình Phước*
- *VKSND thị xã B*
- *THADS thị xã B*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Đức